

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư là: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia</p> <p>Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án truyền tải điện - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.</p> <p>Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 18 Trần Nguyên Hãn, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;</p> <p>Địa chỉ giao dịch: Tầng 4, Tòa nhà Sao Mai Plaza, Lô 03, 04 -3A Khu công nghiệp Hoàng Mai, 435A đường Tam Trinh, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>Điện thoại: 024 66850505.</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án: Tại Trạm biến áp 220kV Than Uyên hiện hữu trên địa phận bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Các tài liệu kỹ thuật liên quan.2. Công khai thông tin về quy định của Tập đoàn điện lực Việt Nam khi đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng:<ul style="list-style-type: none">- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã có Quyết định số 61/QĐ-EVN ngày 27/01/2023 v/v ban hành Quy định công tác đánh giá chất lượng nhà thầu thực hiện hợp đồng trong Tập đoàn Điện lực Quốc Gia Việt Nam (quyết định 61).- Quyết định 61 nêu trên đã được đăng tải trên mục Văn bản pháp quy của Hệ thống Thông tin Quản lý Đấu Thầu của EVN tại địa chỉ https://dauthau.evn.com.vn/.- Đề nghị các nhà thầu truy cập đường dẫn tại địa chỉ https://dauthau.evn.com.vn/ để tìm hiểu các thông tin quy định của EVN trong quá trình hiện Hợp đồng.
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Ban QLDA Truyền tải điện (NPTPMB) - Chi nhánh Tổng công ty</p>

	<p>Truyền tải điện Quốc gia.</p> <p>Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Sao Mai Plaza, Lô 03, 04 -3A Khu công nghiệp Hoàng Mai, 435A đường Tam Trinh, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>Điện thoại: 024.668.50505</p>
<p>E-ĐKC 5.2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng. - Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu nộp chậm hơn thời gian nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thông báo hủy hợp đồng và tịch thu bảo lãnh dự thầu - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này. - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 18 Phần 4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng. - Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 10 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện. - Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

	<p>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. <p>+ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>- Trường hợp Dự án được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng, tuy nhiên Nhà cung cấp vẫn chưa hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng thì Nhà cung cấp phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định.</p>
<p>E-ĐKC 5.4</p>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành các nghĩa vụ thực hiện bao gồm các nghĩa vụ đảm bảo được nêu trong hợp đồng.</p> <p>Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp theo quy định tại khoản 6, Điều 68 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.</p>
<p>E-ĐKC 6.1</p>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: __ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT]</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu phụ có tất cả các quyền và nghĩa vụ của bên nhận thầu theo quy định của Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và quy định của pháp luật khác có liên quan. + Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm về chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị do mình cung cấp, chế tạo, sản xuất. Việc nghiệm thu

	<p>của Bên A (đại diện chủ đầu tư) không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu phụ về chất lượng vật liệu sản phẩm, cấu kiện thiết bị do mình cung cấp, chế tạo sản xuất, thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành trừ các trường hợp mà các sai sót không phải do lỗi nhà thầu hoặc do nguyên nhân khách quan hay bất khả kháng.</p> <p>+ Nhà thầu phụ phải đảm bảo tính pháp lý, rõ ràng, phải chứng minh được năng lực đối với phần việc được giao và phải được chủ đầu tư chấp nhận.</p> <p>+ Việc thanh toán cho nhà thầu phụ thực hiện theo quy định Nghị định 37/2015/NĐ-CP.</p>
E-ĐKC 7.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày từ khi phát sinh tranh chấp (hoặc một thời gian khác do hai bên thoả thuận vào khi tranh chấp phát sinh).</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì hai bên phải cùng bàn bạc giải quyết. Sau thời gian quy định trên nếu Bên A và Bên B không thể giải quyết được vấn đề tranh chấp thì hai bên chọn Toà án cấp có thẩm quyền có địa điểm đặt tại địa bàn Bên A để được xét xử giải quyết. Phán quyết của Toà án là tối thượng cuối cùng buộc hai bên phải chấp hành. Bên có lỗi chịu mọi chi phí liên quan đến Toà án.</p>
E-ĐKC 9	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà thầu phải lập và trình tiến độ thực hiện hợp đồng chi tiết bao gồm tối thiểu các mốc chính như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Nộp các bản vẽ kích thước chính, các bản vẽ liên quan đến phần xây dựng và phục vụ lắp đặt; - Quá trình gia công chế tạo lõi từ, cuộn dây và vỏ thùng; - Tiếp nhận các vật tư thiết bị phụ trợ khác; - Đóng vỏ thùng, hút chân không và sấy; - Nộp tài liệu kỹ thuật, CO/CQ của các vật tư, thiết bị phụ trợ; - Nộp danh mục thiết bị thí nghiệm kèm các chứng chỉ kiểm chuẩn và kế hoạch thử nghiệm xuất xưởng; - Thời gian thực hiện từng loại thí nghiệm xuất xưởng;

	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bắt đầu vận chuyển hàng; - Nộp các tài liệu vận đơn (chỉ đối với các nhà thầu nước ngoài); - Thời điểm vận chuyển đến công trường. <p>2. 07 ngày trước mỗi chuyến giao hàng, Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư 01 bản gốc và 02 bản chụp các chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo giao hàng, trong đó xác nhận các chi tiết của chuyến hàng gửi như: số và ngày ký hợp đồng, số kiện hàng, trọng lượng tinh/bì tính bằng kg, số lượng hàng và trị giá, tên và địa chỉ Công ty vận chuyển, địa điểm giao, ngày giờ giao. - Biên bản thử nghiệm xuất xưởng do Nhà sản xuất thực hiện cho toàn bộ lô hàng và/hoặc từng đợt giao hàng. - Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá hợp lệ (nếu hàng hoá có nguồn gốc từ nước ngoài). - Giấy chứng nhận bảo hành của Nhà sản xuất hoặc Nhà thầu. - Bảng kê chi tiết hàng hóa đóng gói. - Chứng nhận số lượng và chất lượng do nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp phát hành. - Đơn Bảo hiểm. <p>Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi hàng hóa đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.</p> <p>3. Chủ đầu tư có quyền từ chối tiếp nhận hàng hóa nếu các tài liệu do Nhà thầu cung cấp không phù hợp với qui định của hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ một trách nhiệm nào khác.</p> <p>4. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải thông báo kịp thời cho Chủ đầu tư bất kỳ sự thay đổi nào so với nội dung trong E-HSMT, hợp đồng và chỉ ra sự thay đổi đó, để Chủ đầu tư xem xét. Trong trường hợp có sự thay đổi nội dung mà Nhà thầu không thông báo kịp thời cho Chủ đầu tư, gây ảnh hưởng đến tiến độ đóng điện thì Nhà thầu được xem là vi phạm hợp đồng.</p> <p>5. Trong quá trình thiết kế, Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư 03 bộ các bản vẽ và các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa để Chủ đầu tư xem xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các tài liệu kỹ thuật đáp ứng việc thiết kế thi công của Chủ đầu tư và thiết kế của nhà sản xuất trong vòng bốn (04) tuần sau ngày ký hợp đồng. (ii) Nhà thầu phải nộp 03 bộ (02 bộ cho Chủ đầu tư và 01 bộ cho
--	--

đơn vị Tư vấn Thiết kế) các bản vẽ và các tài liệu liên quan đến các bản vẽ và công việc thiết kế cho Chủ đầu tư, trong đó ghi rõ “Bản vẽ để phê duyệt”

- (iii) Không quá 3 tuần sau khi nhận được các bản vẽ và các tài liệu kỹ thuật liên quan nói trên, Chủ đầu tư sẽ gửi lại Nhà thầu một bản sao trong đó ghi rõ những sửa đổi của Chủ đầu tư, nếu có.
- (iv) Nhà thầu sẽ xem xét, hiệu chỉnh lại bản vẽ theo các ý kiến của Chủ đầu tư trong vòng 02 tuần và gửi cho Chủ đầu tư để xem xét thêm. Nếu Nhà thầu chấp nhận các sửa đổi của Chủ đầu tư, họ có thể tiếp tục sản xuất các hàng hóa đó.
- (v) Nhà thầu cung cấp 10 bộ tài liệu cuối cùng kèm 10 USB 32G.
- (vi) Việc xem xét, phê duyệt các bản vẽ của Chủ đầu tư không làm giảm trách nhiệm hợp đồng của Nhà thầu, đặc biệt là về chất lượng và tiến độ giao hàng.
- (vii) Trước khi giao hàng, Nhà thầu sẽ nộp cho Chủ đầu tư hai (02) bản sao các tài liệu hướng dẫn lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng (theo văn bản số 2152/EVNNPT-QLĐT-KT ngày 02/06/2017) bao gồm ít nhất các nội dung sau:
 - Tuổi thọ thiết kế trung bình của thiết bị, điều kiện về chế độ vận hành để đảm bảo đạt được tuổi thọ thiết kế.
 - Hướng dẫn chi tiết công tác bảo quản, vận chuyển, quy trình lắp đặt, thí nghiệm đóng điện thiết bị sau lắp đặt.
 - Hướng dẫn vận hành thiết bị trong điều kiện bình thường, xử lý những bất thường; Cảnh báo những chế độ vận hành không bình thường làm ảnh hưởng đến chất lượng, tuổi thọ thiết bị (có phân loại mức độ ảnh hưởng do các chế độ vận hành không bình thường khác nhau gây ra).
 - Hướng dẫn chi tiết về tần suất, hạng mục kiểm tra, giám sát, theo dõi những chỉ thị, biểu hiện trên thiết bị để phát hiện kịp thời sự bất thường, nguy cơ hư hỏng của thiết bị.
 - Hướng dẫn công tác thí nghiệm (định kỳ theo từng giai đoạn từ khi bắt đầu đưa thiết bị vào vận hành, các hạng mục thí nghiệm phải thực hiện) các thông số và cách đánh giá để đảm bảo thiết bị đủ tiêu chuẩn vận hành đáng tin cậy.
 - Hướng dẫn công tác bảo dưỡng định kỳ; Thay thế linh phụ kiện; Sửa chữa những hư hỏng của từng bộ phận để đảm bảo

	<p>thiết bị đáp ứng vận hành đúng các chức năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những yêu cầu về đào tạo, trang thiết bị cần để vận hành, thí nghiệm, kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị; Khuyến cáo những linh phụ kiện cần dự phòng và điều kiện thay thế. <p>Sau khi giao chuyên hàng cuối cùng, nhà thầu tập hợp toàn bộ tài liệu hướng dẫn lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng và tài liệu test report của các đợt giao hàng để gửi cho Chủ đầu tư (06 bản sao tài liệu hướng dẫn lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng; 01 bản gốc và 05 bản sao test report.</p> <p>Yêu cầu về chuyên gia giám sát lắp đặt thiết bị của nhà sản xuất:</p> <p>Chuyên gia giám sát lắp đặt thiết bị của nhà sản xuất phải có mặt tại công trường theo yêu cầu của chủ đầu tư và tiến độ của dự án.</p> <p>Nhà thầu phải cử chuyên gia giám sát lắp đặt thiết bị của nhà sản xuất theo yêu cầu của chủ đầu tư/ Chủ đầu tư và phù hợp tiến độ của dự án. Đối với những thiết bị cần thiết phải có mặt của chuyên gia nhà thầu giám sát quá trình lắp ráp, thí nghiệm, hiệu chỉnh và chạy thử thì nhà thầu phải đảm bảo cho các chuyên gia có mặt trên công trường để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phải đưa ra các khuyến nghị sửa chữa bằng văn bản tới Chủ đầu tư trong trường hợp nhà thầu lắp thực hiện không đúng yêu cầu đã được hướng dẫn. Trường hợp nếu chuyên gia không đưa ra các chỉ dẫn, khuyến cáo chủ đầu tư kịp thời thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng thiết bị đã lắp ráp.</p> <p>Nhà thầu phải cung cấp tài liệu hướng dẫn lắp đặt, thí nghiệm, vận hành thử nghiệm, nghiệm thu của tất cả các thiết bị theo hợp đồng một cách đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu để cho các nhà thầu chuyên nghiệp về lắp đặt thiết bị có thể tiến hành công tác lắp đặt, thí nghiệm, chạy thử mà không phụ thuộc vào sự hướng dẫn của chuyên gia nhà máy chế tạo tại hiện trường.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: trọn gói.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: Được phép

	<p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<p>E-ĐKC 13.1</p>	<p>Tạm ứng:</p> <p>Trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng, văn bản đề nghị tạm ứng của Bên B và bảo lãnh tạm ứng theo Mẫu số 20 Phần 4 hoặc mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận, Bên A ứng trước cho Bên B 10% giá trị hàng hóa không bao gồm VAT, theo hình thức chuyển khoản, Bên B chịu phí chuyển tiền.</p> <p>Bảo lãnh tạm ứng phải được phát hành bởi một tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam với số tiền tương đương số tiền tạm ứng, theo Mẫu số 20 Phần 4. Thời gian bảo lãnh tạm ứng theo tiến độ thực hiện hợp đồng tính từ khi phát hành đến thời gian sau 30 ngày so với thời điểm dự kiến thu hồi hết tiền tạm ứng.</p> <p>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 30 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 30 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu</p>

	<p>bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p>
<p>E-ĐKC 14.2</p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Thanh toán khi giao hàng: <p>Sau khi Bên B giao hàng, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 80% giá trị lô hàng giao của từng đợt hàng, 100% thuế GTGT trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được Văn bản đề nghị thanh toán kèm theo đầy đủ 01 bản gốc và 06 bản chụp các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Văn bản đề nghị thanh toán 80% giá trị lô hàng và 100% VAT ▪ Biên bản nghiệm thu hoàn thành được ký và đóng dấu của 02 bên ▪ Hóa đơn thuế Giá trị gia tăng ▪ Bảng kê chi tiết hàng hóa đóng gói ▪ Hồ sơ xuất xưởng (biên bản nghiệm thu hàng hóa tại nhà máy – FAT) ▪ chứng nhận số lượng, chất lượng của hàng hoá. ▪ Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có) ▪ Giấy chứng nhận bảo hành ▪ Bản thanh toán theo quy định ▪ Phiếu nhập kho do bên A phát hành ▪ 01 bản gốc và 05 bản sao Hồ sơ Bảo hiểm (gồm bản gốc Giấy chứng nhận bảo hiểm và hóa đơn bảo hiểm có sao y) (Đối với MBA) <ul style="list-style-type: none"> ▪ 06 bản sao Giấy phép siêu trường siêu trọng do cấp thẩm quyền cấp (Đối với MBA) ▪ 01 bản gốc và 05 bản sao Kết quả thử nghiệm do một đơn vị độc lập phát hành (Đối với MBA) <p>Số đợt thanh toán: Không quá 3 đợt. Trong trường hợp Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền khấu trừ tiền bồi thường vào bất cứ đợt thanh toán nào cho Nhà thầu.</p>

○ Mười phần trăm (10%) giá trị còn lại của hàng hóa không bao gồm VAT sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày đóng điện nghiệm thu công trình hoặc 03 tháng kể từ ngày giao chuyển hàng cuối cùng (thời hạn nào đến trước thì áp dụng) với điều kiện Bên B đã xử lý xong mọi tồn tại về hàng hóa, đồng thời với việc Bên B nộp bảo lãnh bảo hành và Bên B nộp cho Bên A 01 bản gốc và 5 bản sao các chứng từ để thanh toán như sau:

- Văn bản đề nghị thanh toán 10% giá trị hợp đồng chưa bao gồm VAT.

- Giấy xác nhận hàng hoá đã được nghiệm thu đưa vào vận hành hoặc giấy xác nhận chuyển hàng cuối cùng đã được bàn giao.

- Bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng phát hành, có giá trị tương ứng 5% giá trị hợp đồng;

- Phiếu giá thanh toán theo quy định.

○ Đối với chi phí dịch vụ (*nếu có*): 100% chi phí dịch vụ bao gồm thuế GTGT sẽ được thanh toán trong vòng 14 ngày sau khi Bên mua nhận được 01 bản gốc và 05 bản sao các chứng từ sau:

- Văn bản đề nghị thanh toán phí dịch vụ.

- Hóa đơn thuế Giá trị gia tăng

- Chứng chỉ do Bên mua phát hành xác nhận Bên bán đã hoàn thành các dịch vụ theo yêu cầu của hợp đồng.

- Phiếu giá thanh toán theo quy định.

- Biên bản bàn giao MBA, ghi nhận dữ liệu, tháo dỡ hộp đen và thiết bị giám sát hành trình (Biểu mẫu theo QĐ số 01/QĐ-HĐTV ngày 04/01/2021 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia).

- Biên bản xác nhận phương tiện vận chuyển (Biểu mẫu theo QĐ số 01/QĐ-HĐTV ngày 04/01/2021 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia).

- Nhật ký giám sát quá trình vận chuyển MBA.

- Nhật ký giám sát cho quá trình lắp đặt, thử nghiệm và chạy thử MBA.

- Biên bản làm việc của tổ chuyên gia trong quá

	<p>trình giám sát gia công chế tạo MBA tại nhà máy (Biểu mẫu theo Quyết định số 1084/QĐ-EVNNPT ngày 21/6/2025 ban hành Quy trình mua sắm và quản lý hợp đồng cung cấp MBA/Kháng dầu 500kV và 220kV trong EVNNPT).</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Biên bản chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng (FAT) MBA tại nhà máy sản xuất. <p>Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.</p> <p><i>Ngoài các yêu cầu trên, công tác thanh toán phải đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của EVNNPT tại Quyết định số 16/QĐ-HĐTV ngày 13/01/2025 của Hội đồng thành viên EVNNPT về việc Quy định quản lý, thanh toán vốn đầu tư trong EVNNPT.</i></p> <p>Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ. Bên B chịu phí chuyển tiền.</p>
<p>E-DKC 18.2</p>	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu sẽ phải đóng gói hàng hoá đúng yêu cầu để tránh hư hỏng trong quá trình chuyên chở hàng hoá tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng. Việc đóng gói phải đảm bảo để chịu đựng không giới hạn việc va chạm trong khi bốc dỡ chuyển tải và khi hàng hoá bị phơi dưới nhiệt độ cao, có muối mặn, mưa và tại bãi cất giữ ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến tình trạng xa xôi của điểm đến cuối cùng và sự thiếu hụt các phương tiện chuyên tải chuyên dùng ở mọi điểm. - Tất cả các kiện hàng có trọng lượng từ 3 tấn trở lên hoặc kích cỡ từ 1m³ trở lên cần phải được đánh dấu trọng tâm của kiện hàng đó bằng ký hiệu “0” hoặc 2 chữ “TT”. Trên bề mặt của tất cả các kiện hàng sẽ được ghi rõ ràng các dòng chữ sau đây: <p>Đóng gói hàng hóa: Ký hiệu và mã số sau đây được thực hiện bằng sơn không phai màu trên mỗi kiện hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số hợp đồng:

	<ul style="list-style-type: none"> - Tên dự án: - Người gửi: - Người nhận: - Kích thước: - Thể tích (m3): - Khối lượng tịnh và toàn bộ:
E-ĐKC 19	<p>Nội dung bảo hiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng 110% giá trị hàng hóa từ "kho" tới "kho" trên cơ sở "tất cả các rủi ro" ngoại trừ rủi ro chiến tranh hoặc đình công. - Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Bên B có trách nhiệm yêu cầu, đôn đốc và phối hợp với tổ chức bảo hiểm để hoàn tất việc bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị hàng hóa được bảo hiểm trong thời gian 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. - Tuân thủ Văn bản 2980/EVNNPT- QLĐT-TCKT-VT ngày 29/7/2016 của Tổng công ty Truyền tải Điện Quốc gia về “Quy định về bảo hiểm hàng hóa và sửa đổi bổ sung mẫu HSMT vận chuyển hàng hóa nội địa, HSMT/HSYC mua sắm MBA và kháng điện”.
E-ĐKC 20.1	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau:</p> <p>Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển hàng hoá tới địa điểm giao hàng. Trước khi tiến hành vận chuyển MBA, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp cho Chủ đầu tư: giấy phép vận chuyển hàng hóa siêu trường siêu trọng và Giấy chứng nhận bảo hiểm.</p> <p>Nhà thầu đảm bảo tuân thủ quy trình vận chuyển máy biến áp theo Quy định về di dời, vận chuyển máy biến áp và kháng điện áp dụng trong EVNNPT theo Quyết định số 01/QĐ-HĐTV ngày 04/01/2021.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> + Mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá (kể cả chi phí bốc dỡ hàng hoá lên phương tiện vận chuyển và xuống mặt bằng tại điểm đến cuối cùng), chi phí bảo hiểm (nếu có) đều do Bên B thanh toán và tính vào trong giá hợp đồng. + Bên B phải phối hợp với đơn vị quản lý dự án; tư vấn giám sát; nhà thầu xây lắp đảm bảo dự án không bị trở ngại trong bất cứ giai đoạn thi công nào.

	<p>+ Các yêu cầu khác về dịch vụ kỹ thuật: Bên B được yêu cầu cung cấp bất kỳ hoặc tất cả các dịch vụ liên quan đến lắp đặt, vận hành hàng hoá.</p>
E-ĐKC 20.2	<p>Các dịch vụ bao gồm: _____ [mô tả cụ thể các dịch vụ].</p>
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>Bên B phải tuân thủ theo Quy trình mua sắm MBA 110kV, 220kV và 500kV ban hành theo Quyết định số Quyết định số 1084/QĐ-EVNNPT ngày 21/6/2025 và Chương V của HSMT.</p> <p>a) Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa trên cơ sở phù hợp với yêu cầu nêu tại Chương V.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả hàng hóa cần phải được thử nghiệm để khẳng định tính đáp ứng các đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu. - Không muộn hơn 15 ngày trước khi tiến hành các gia công lắp ráp các hạng mục MBA theo quy trình mà đã được Bên A xác nhận là cần có sự giám sát của Bên A, Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên A về ngày, giờ, địa điểm và nội dung các kiểm tra đó tại nhà máy. - Không muộn hơn 07 ngày trước khi tiến hành các thử nghiệm FAT cho MBA theo hợp đồng, Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên A về ngày, giờ, địa điểm và nội dung các thử nghiệm đó tại nhà máy. Nộp năm (05) bản sao chứng chỉ về số lượng thử nghiệm tại nơi chế tạo theo hợp đồng được gửi cho bên A. Việc chấp nhận hàng hóa hoặc khước từ giám định, chứng kiến thử nghiệm của Bên A đều không thể giải phóng Bên B trách nhiệm cấp hàng theo yêu cầu của hợp đồng. - Bằng chi phí của mình, Bên A thực hiện việc giám sát chế tạo MBA và chứng kiến thử nghiệm FAT MBA tại nhà máy sản xuất MBA theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 - Quy trình mua sắm MBA 110 kV, 220 kV, 500 kV tại EVN tại Quyết định số 1084/QĐ-EVNNPT ngày 21/6/2025. Ngược lại, trường hợp giá gói thầu bao gồm Chi phí này thì phần Chi phí này do Bên B chịu. <p>b) Kiểm tra trước khi chấp nhận hàng hoá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hoá sẽ được kiểm tra tại địa điểm nhận hàng đến và Bên A có quyền kiểm tra lại tại địa điểm lắp đặt về số lượng và tình trạng của hàng hoá. - Trong trường hợp có sự khác biệt về số lượng và chất lượng của hàng hoá so với quy định trong Hợp đồng, Bên B phải có trách nhiệm

	<p>cung cấp lại số hàng hóa thay thế không phù hợp đó (với chi phí của Bên B) trong vòng 21 ngày sau khi nhận được khiếu nại của Bên A. Bên A sẽ hoàn trả lại hàng hóa không phù hợp đó theo yêu cầu và bằng chi phí của Bên B.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi phí liên quan đến sai khác về số lượng và chất lượng hàng hoá bao gồm vận chuyển bốc dỡ tại địa điểm giao nhận do Bên B chịu trách nhiệm - Bên A sẽ có quyền tham dự các cuộc kiểm định nêu trên bằng chi phí của mình. - Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị do mình cung cấp, chế tạo, sản xuất. Việc nghiệm thu của Bên A không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu cung cấp vật tư về chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị do mình cung cấp, chế tạo, sản xuất, thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành trừ các trường hợp mà các sai sót không phải do lỗi của Bên B hoặc do nguyên nhân khách quan hay bất khả kháng.
E-ĐKC 21.2	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: sẽ được chuẩn xác trong quá trình thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 22	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng “Áp dụng”.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu Bên B giao hàng chậm trễ so với thời gian quy định của hợp đồng thì Bên B phải chịu phạt với mức 0,5% giá trị hàng hóa chậm trễ trên một tuần (trong vòng 04 tuần đầu tiên) và 01% giá trị hàng hóa chậm trễ trên một tuần trong các tuần giao chậm tiếp theo (Nếu hàng giao chậm là phụ kiện của thiết bị thì giá trị tính phạt là giá trị của thiết bị). (Chậm từ 4 ngày trở lên, kể cả ngày nghỉ và ngày lễ, được tính là 1 tuần). + Nếu Bên B chậm trễ việc xử lý tồn tại hàng hóa quá 10 ngày so với ngày Bên A thông báo xử lý tồn tại làm ảnh hưởng đến tiến độ công trình thì Bên B phải chịu phạt với mức 0,5% giá trị của hàng hóa có tồn tại cần phải xử lý do lỗi của Bên B cho mỗi tuần chậm trễ. - Mức phạt tối đa do vi phạm hợp đồng là 12% giá trị phần hợp

	<p>đồng bị vi phạm.</p> <p>Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC (Chương IV).</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại “Áp dụng”.</p> <p>+ Ngoài mức phạt theo thỏa thuận nêu trên, Nhà thầu còn phải bồi thường các thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) trong trường hợp do chậm trễ cung cấp vật tư thiết bị, do các sai sót, do hành vi vi phạm hợp đồng của Nhà thầu dẫn đến thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) về người và tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng, bảo hành vật tư thiết bị. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p> <p>+ Ngoài mức phạt/bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng nêu trên, Chủ đầu tư cảnh cáo nhà thầu bằng văn bản làm cơ sở để đánh giá uy tín của nhà thầu thông qua tiến độ và chất lượng thực hiện các hợp đồng. Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ của EVNNPT và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT. Đồng thời, Tập đoàn Điện lực Việt Nam sẽ phê duyệt kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu để làm cơ sở đánh giá uy tín nhà thầu. Nhà thầu truy cập mục văn bản pháp quy Hệ thống Thông tin Quản lý Đấu thầu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tại địa chỉ http://dauthau.evn.com.vn để nắm bắt được các thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quy định của EVN khi đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng và cập nhật kết quả đánh giá. • Quy định của EVN về việc áp dụng kết quả đánh giá. <p>- Yêu cầu về phạt do Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo thời gian quy định trong hợp đồng: Không áp dụng.</p>
<p>E-ĐKC 23.3</p>	<p>- Thời hạn bảo hành là:</p> <p>+ Đối với MBA: Thời gian bảo hành là 60 tháng kể từ ngày đóng điện nghiệm thu công trình hoặc 66 tháng kể từ ngày giao chuyển hàng cuối cùng, điều kiện nào đến trước áp dụng.</p> <p>+ Đối với các hàng hoá khác: Thời gian bảo hành là 24 tháng kể từ ngày đóng điện nghiệm thu công trình hoặc 36 tháng kể từ ngày giao hàng cuối cùng, điều kiện nào đến trước áp dụng.</p> <p>- Giá trị bảo lãnh bảo hành: 5% giá hợp đồng.</p> <p>- <u>Bảo lãnh bảo hành</u>: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày vật tư thiết bị/Công</p>

	<p>trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.</p> <p><u>Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành</u>: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ phát hành đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai bên thống nhất sử dụng mẫu Phiếu bảo hành Vật tư thiết bị (VTTB) theo biểu mẫu Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ ban QLDA theo Quyết định số 01/QĐ-EVN ngày 03/01/2023. - Trong thời hạn bảo hành, Nhà thầu phải có trách nhiệm kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng các thiết bị định kỳ theo quy định. Trong trường hợp thiết bị bị hỏng hóc, sự cố không do lỗi vận hành, Nhà thầu phải có trách nhiệm khắc phục sửa chữa, cung cấp và thay thế trong thời gian sớm nhất. - Ngoài thời hạn bảo hành, nếu thiết bị bị hỏng hóc, sự cố, Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp cùng với Chủ đầu tư cũng như đơn vị quản lý vận hành kiểm tra, khắc phục sửa chữa ngay khi có yêu cầu của Chủ đầu tư trong thời gian sớm nhất. - Nhà thầu/nhà sản xuất phải có trách nhiệm giải quyết, xử lý các khiếm khuyết và hỏng hóc của thiết bị do lỗi của nhà sản xuất sau khi hết bảo hành. Nếu nhà thầu/nhà sản xuất không kịp thời khắc phục, sửa chữa khiếm khuyết hay hỏng hóc của thiết bị bên mua có quyền tạm dừng mua chủng loại thiết bị đó. <p style="text-align: center;">- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tại trạm biến áp 220kV Than Uyên hiện hữu trên địa phận bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>- Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Đối với các VTTB sửa chữa hoặc thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho các thiết bị này là 24 tháng (đối với MBA là 60</p>

tháng) kể từ ngày kết thúc việc sửa chữa hoặc thay thế. Bên bán sẽ chịu toàn bộ chi phí sửa chữa hoặc thay thế bao gồm các chi phí về nhân công và các chi phí phát sinh liên quan;

- Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.

- Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.

- Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành:

+ Khi kiểm tra, nghiệm thu cũng như trong quá trình lắp đặt vận hành, nếu hàng hoá không phù hợp về mặt kỹ thuật hoặc chất lượng không đảm bảo thì Bên A thông báo cho Bên B bằng văn bản để Bên B có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời, nhưng không muộn hơn 15 ngày kể từ khi Bên B nhận được thông báo của Bên A.

+ Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời hạn bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B trong vòng:

- Đối với hàng hóa được xác định có thể xử lý tại công trường là 15

	<p>ngày kể từ ngày Bên A đề nghị xử lý tồn tại bằng văn bản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với hàng hóa được xác định không thể xử lý tại công trường là 90 ngày kể từ ngày Bên A đề nghị xử lý tồn tại bằng văn bản. - Quá thời gian 15 ngày theo quy định mà Bên B không có biện pháp xử lý thì Bên A được toàn quyền xử lý khắc phục sự cố hay hư hỏng. Toàn bộ chi phí xử lý do Bên B chịu. - Sau thời gian bảo hành, Bên B phải có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ Bên A trong quá trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và các vấn đề về nâng hạ cũng như các phát sinh khác liên quan đến máy biến áp. Việc hợp tác của Bên B sẽ được xem xét trong quá trình đánh giá các gói thầu tiếp theo. - Khi kết thúc bảo hành, Bên B lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi Bên A. Bên A có trách nhiệm xác nhận hoàn thành bảo hành cung cấp vật tư thiết bị. Bên A mời Đơn vị quản lý vận hành tham gia xác nhận hoàn thành bảo hành cung cấp VTTB. Trong trường hợp Bên A hoặc đơn vị quản lý vận hành chưa chấp nhận Bên B hoàn thành việc bảo hành công trình thì Bên A phải làm việc với Bên B để thống nhất các nội dung, thời gian khắc phục các tồn tại đó. Đồng thời gia hạn thời gian bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại nêu trên. Sau khi các tồn tại được giải quyết, Bên B sẽ thực hiện lại thủ tục yêu cầu xác nhận hoàn thành việc bảo hành. Đồng thời Bên A thực hiện các thủ tục giải tỏa bảo lãnh bảo hành cho Bên B. <p>- Đánh giá chất lượng VTTB trong giai đoạn vận hành: Công khai trong HSMT để nhà thầu tham dự thầu biết các VTTB sau khi được mua sắm, lắp đặt trên lưới sẽ tiếp tục được đánh giá chất lượng theo quy định của EVN trong quá trình vận hành, bao gồm cả giai đoạn bảo hành và sau bảo hành.</p>
<p>E-ĐKC 27.7 (d)</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 10% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>